

## Phẩm 14: TAM THẬP THẤT PHẨM

Ý chỉ, ý đoạn, thần túc, căn, lực, giác, đạo là bảy pháp dẫn đến Niết-bàn. Trong ấy bảy giác ý là vô lậu, sáu thứ còn lại thì phân biệt hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Có thuyết nói: Bảy giác ý, tám trực đạo, tất cả đều vô lậu. Những thứ còn lại thì phân biệt. Bốn ý chỉ (bốn niệm xứ) có trong thiền định của tất cả địa, thuộc bốn thứ trí thường niệm giữ, đó là niệm chỉ. Ba thứ: Hành trí tuệ trong niệm thân, đó gọi là thân niệm chỉ. Như vậy, niệm chỉ thọ, tâm, pháp, đấy là bốn niệm chỉ. Vì sao không nói ba niệm chỉ hoặc năm niệm chỉ? Vì muốn phá trừ bốn điên đảo, nên nói bốn niệm chỉ (bốn niệm xứ).

Thế nào là thân niệm chỉ? Vì hủy hoại sự điên đảo của tưởng tịnh, quán tưởng thật của thân có ba mươi sáu thứ bất tịnh. Nếu chết thì sâu trùng lúc nhúc bò ra v.v... thân thể hôi tanh, mục nát, còn trở lại xương v.v... Quán thân như vậy là hủy hoại tưởng tịnh điên đảo.

Thế nào là thọ niệm chỉ? Quán sinh trụ diệt khổ của thọ nơi các hữu. Sử dâm dục trong lạc thọ, sử sân hận trong khổ thọ và sử vô minh trong thọ không khổ, không vui, quán vô thường, khổ, không, vô ngã, đó là thọ niệm chỉ.

Thế nào là tâm niệm chỉ? Là quán tâm nhiễm ô, tâm không nhiễm ô. Nếu nhất tâm, hoặc tâm phân tán, quán khổ, vô thường v.v... đấy là tâm niệm chỉ.

Thế nào là pháp niệm chỉ? Đó là quán pháp bên trong, quán pháp bên ngoài và quán pháp trong lẫn ngoài. Hoặc quán pháp quá khứ, vị lai, hoặc quán các kiết sử, có bao nhiêu pháp dứt trừ, bao nhiêu pháp không dứt trừ? Hoặc quán khổ vô thường, quán nhân duyên của tập, quán sự ngừng dứt, đó là pháp niệm chỉ.

Thế nào là bốn ý đoạn (bốn chánh cần)? Trong tâm đã sinh pháp ác bất thiện, muốn dứt bỏ, nên siêng năng tinh tiến chế ngự tâm, trụ nơi pháp thiện. Lúc chưa sinh pháp ác, bất thiện, chớ khiến cho chúng sinh siêng năng tinh tiến, ngăn giữ tâm, trụ nơi pháp thiện. Pháp thiện chưa phát sinh, muốn cho sinh, nên siêng năng tinh tiến trụ pháp thiện. Pháp thiện đã sinh, nhớ giữ lại đừng để cho mất, càng làm cho lớn thêm, siêng năng tinh tiến trụ pháp thiện, đó là bốn ý đoạn (bốn chánh cần).

Thế nào là bốn thần túc? Dục định, tinh tiến định, tâm định và tuệ định. Từ các định này được tất cả công đức, đó là bốn thần túc.

Dục định dứt trừ các hành, thành tựu thần túc bậc nhất, muốn làm,

đó gọi là dục. Tâm không phân tán, đó là định. Dục, tinh tiến, niệm, tuệ, hỷ, ý (khinh an). Đó là các hành kết hợp với dục định. Như vậy, tâm tinh tiến, tuệ dục, đại dục, vì muốn được định, đó là dục định. Tâm tuệ tinh tiến như vậy, đó là bốn thân túc.

Tín, tinh tiến, niệm, định, tuệ, đó là năm căn. Tín, có niềm tin trong bốn đức tin không hư hoại, đó là tín căn. Bốn ý tinh tiến, đó là tinh tiến căn. Niệm không quên trong bốn niệm chỉ, đó là niệm căn. Nhất tâm trong bốn thiền định, đó là định căn. Tuệ trong bốn đế, đó là tuệ căn. Căn cơ nhạy bén, nhanh nhẹn bậc nhất, đó là nghĩa của căn.

Năm lực như tín v.v..., pháp ác, bất thiện không thể hủy hoại được, đó là lực. Nhỏ là căn, lớn là lực.

Niệm, trạch pháp, tinh tiến, hỷ, ý (khinh an), định, hộ (xả), đó là bảy giác ý.

Thế nào là Niệm? Là nhớ nghĩ đến các thứ tội sinh, diệt của pháp hữu vi và sự mâu nhiệm cùng cực của Niết-bàn. Đây là niệm giác. Sự tư duy phân biệt trong đó là trạch pháp giác. Sự tư duy, siêng năng, tinh tiến ở đây là tinh tiến giác. Trong đây, được vui vẻ với vị pháp thiện, đó là hỷ giác. Sự tư duy về thân tâm nhẹ nhàng, yên ổn, tùy theo định, đó là ý giác (khinh an). Nhân duyên trong đây thấu giữ tâm trụ không loạn, đó là định giác. Ở đây, buông tâm, dừng nghĩ, không nghĩ, không mong muốn, đó là xả giác. Các thứ trí tuệ được sức của thiền định dứt trừ tất cả phiền não, đó là quả của bảy giác. Bảy pháp như niệm v.v... dứt trừ tất cả phiền não, đó gọi là giác.

Thấy ngay thẳng (chánh kiến), tư duy ngay thẳng, lời nói ngay thẳng, nghề nghiệp ngay thẳng, mạng sống ngay thẳng, niệm ngay thẳng, phương tiện ngay thẳng và định ngay thẳng, đó là tám trực đạo (tám chánh đạo).

Trí tuệ chân thật trong bốn đế, đó là sự thấy ngay thẳng (chánh kiến). Trong đây, ba thứ giác, quán là thiện, không giận, không náo hại là nói sự tư duy ngay thẳng (chánh tư duy). Dứt trừ bốn thứ nói bất chính, đó là lời nói ngay thẳng (chánh ngữ). Đoạn trừ ba thứ nghiệp tà, đó là trực nghiệp (chánh nghiệp). Dứt bỏ tà mạng bất thiện, đây là trực mạng (chánh mạng). Trong đây, tư duy siêng năng, tinh tiến là trực phương tiện (chánh tinh tiến). Trong đó, tư duy nhớ nghĩ không quên, là niệm ngay thẳng (chánh niệm). Trong đây, nhất tâm trụ là định ngay thẳng.

Đó là tám đạo ngay thẳng (tám chánh đạo) hướng về Niết-bàn.

Tín, tinh tiến, niệm, định, tuệ, hỷ, ý (khinh an), xả, tư, giới, mười

pháp này phân biệt nói là ba mươi bảy pháp tín. Đó là tín căn, tín lực, tinh tiến, tinh tiến căn, tinh tiến lực, bốn ý đoạn, tinh tiến giác ý, phương tiện ngay thẳng, niệm căn, niệm lực, niệm giác ý, trực niệm, hỷ, hỷ giác, tuệ, tuệ căn, tuệ lực, bốn niệm chỉ, trạch pháp giác, trực kiến, ý (khinh an), ý giác, định, định căn, định lực, bốn thần túc, định giác, trực định, xả, xả giác, tứ, trực tứ, giới, trực ngữ, trực nghiệp, trực mạng, và nhân duyên ngay thẳng.

Trụ trong bốn thứ trí tuệ, đó là niệm chỉ. Sự tinh tiến ngay thẳng, đó là ý đoạn. Nhất tâm trụ trong duyên không phân tán, đó gọi là bốn thần túc.

Sinh trong tâm của người căn cơ chậm lụt, đó gọi là năm căn. Sinh trong tâm người căn cơ nhạy bén, đó gọi là năm lực. Trong đạo kiến đế, đó gọi là tám trực đạo (tám chánh đạo). Trong đạo tư duy, đó gọi là bảy giác, là ba mươi bảy phẩm thuộc mười pháp.

Địa thiên Vị đáo có ba mươi sáu phẩm trừ hỷ giác, Địa của Nhị thiên cũng có ba mươi sáu phẩm, trừ tư duy ngay thẳng (chánh tư duy). Tam thiên, Tứ thiên, thiên trung gian có ba mươi lăm phẩm trừ hỷ giác, tư duy ngay thẳng (chánh tư duy). Sơ thiên có ba mươi bảy phẩm. Ba định không có ba mươi hai thứ, trừ hỷ giác, tư duy ngay thẳng (chánh tư duy), lời nói ngay thẳng (chánh ngữ), nghề nghiệp ngay thẳng (chánh nghiệp), mạng sống ngay thẳng (chánh mạng). Trong Hữu đảnh có hai mươi hai thứ, trừ bảy giác, tám đạo. Cõi Dục cũng có hai mươi hai thứ, trừ bảy giác, tám đạo.

-----